

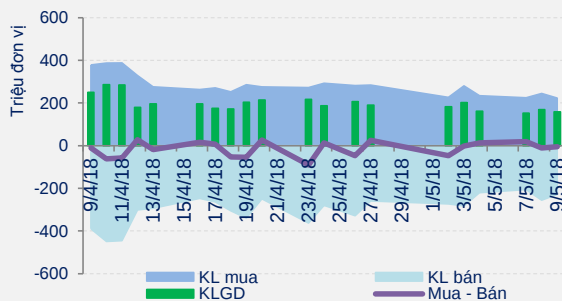
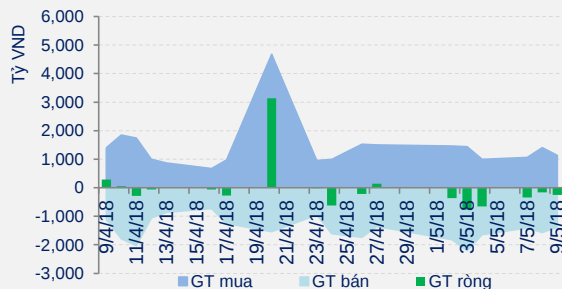
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/5/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,056.97	123.86
% Thay đổi	↓ -0.33%	↓ -1.17%
KLGD (CP)	158,292,418	43,595,201
GTGD (tỷ đồng)	4,863.50	602.23
Tổng cung (CP)	228,354,490	71,515,600
Tổng cầu (CP)	223,154,040	67,786,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,154,515	2,901,727
KL mua (CP)	18,447,455	336,830
GTmua (tỷ đồng)	1,134.85	3.82
GT bán (tỷ đồng)	1,382.39	60.84
GT ròng (tỷ đồng)	(247.54)	(57.02)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.99%	10.5	2.3	1.8%
Công nghiệp	↑ 0.86%	17.7	4.2	12.1%
Dầu khí	↑ 1.76%	13.2	2.6	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.13%	17.9	5.2	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.73%	15.8	3.1	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.04%	21.9	7.5	11.8%
Ngân hàng	↓ -0.89%	16.0	2.6	29.9%
Nguyên vật liệu	↑ 1.18%	10.4	2.2	8.1%
Tài chính	↑ 0.12%	27.8	5.9	27.1%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.43%	14.1	3.5	3.4%
VN - Index	↓ -0.33%	19.0	5.1	114.5%
HNX - Index	↓ -1.17%	12.6	2.0	-14.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến phiên hôm nay có phần giống với phiên trước đó với việc VN-Index giằng co mạnh mẽ quanh mốc tham chiếu và áp lực bán cuối phiên đã khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,48 điểm (-0,33%) xuống 1.056,97 điểm; HNX-Index giảm 1,47 điểm (-1,17%) xuống 123,86 điểm. Thanh khoản trên hai sàn vẫn ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 5.776 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 205 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.859 tỷ đồng. Độ rộng thị trường cải thiện lên trung tính với 265 mã tăng, 120 mã tham chiếu, 238 mã giảm. Áp lực bán tăng dần về cuối phiên đã một lần nữa khiến thị trường kết phiên trong sắc đỏ, xóa bỏ hết mọi nỗ lực của thị trường trước đó. Hàng loạt các trụ cột đều giảm điểm như VCB (-2,5%), VIC (-0,8%), MSN (-2,1%), BID (-1,4%), CTG (-1,3%), VRE (-1,5%), VPB (-2,6%), PLX (-0,7%), SAB (-0,4%). Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài mã lớn là duy trì được sắc xanh như GAS (+4,4%), VJC (+3,9%). Trên sàn HNX, các mã trụ như ACB (-2,2%), VCS (-2,6%), NTP (-2,5%), SHB (-0,9%) sụt giảm khiến cho HNX-Index có phiên giảm thứ hai liên tiếp. Các cổ phiếu dầu khí đi ngược thị trường chung do được hưởng lợi từ tình hình giá dầu thế giới với nhiều mã tăng tốt như PVS (+3,9%), PVD (+1,3%), PVB (+1,2%), PVC (+1,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Hai phiên liên tiếp, VN-Index đều tạo thành mẫu hình nền doji với bóng trên dài (long upper shadow doji) màu đỏ hàm ý việc bên mua và bên bán đang có sự giằng co dữ dội trong vùng giá này và bên bán có phần nắm thế chủ động hơn. Với diễn biến cung cầu như hiện tại và nền tảng thanh khoản thấp thì triển vọng thị trường vẫn chưa có sự khởi sắc. Trên góc nhìn kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index tiếp tục là trung tính với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.045-1.050 điểm (MA5-10) và tín hiệu trung hạn vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.075-1.130 điểm (MA50-100). Những phiên giằng co với thanh khoản thấp có thể tiếp tục diễn ra. Dự báo, trong phiên giao dịch 10/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 1.045-1.075 điểm (MA5-100). Nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua mới trong giai đoạn này và nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục thì có thể tận dụng những nhịp hồi phục để đưa tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/5/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giằng co mạnh mẽ giữa sắc xanh và sắc đỏ trong cả phiên. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên sáng tại 1.051,79 điểm và mức cao nhất trong phiên chiều tại 1.069,8 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực cung tăng dần kéo chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 3,48 điểm (-0,33%) xuống 1.056,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.500 đồng, VIC giảm 1.000 đồng, MSN giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 4.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 125,49 điểm. Ngay sau đó, lực cung tăng mạnh đã kéo chỉ số xuống sắc đỏ, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 123,41 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,47 điểm (-1,17%) xuống 123,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.000 đồng, VCS giảm 3.200 đồng, NTP giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 247,54 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,7 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 96,8 tỷ đồng tương ứng với 789 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 21,2 tỷ đồng tương ứng với 154 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 33,4 tỷ đồng tương ứng với 171 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 57,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,6 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 39,8 tỷ đồng tương ứng với 1,65 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 17,2 tỷ đồng tương ứng với 917 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VMC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 838 triệu đồng tương ứng với 16,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 126 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là trung tính với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.045-1.050 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.100 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.075-1.130 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 10/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 1.045-1.075 điểm (MA5-100).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 43 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 124 điểm (MA5) và 123,5 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 125-130 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 115,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 10/5, HNX-Index có thể sẽ giằng co với biên độ hẹp trong khoảng 123,5-125 điểm (MA10-100).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,55 - 36,63 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng

Tại thị trường trong nước, sáng nay 9/5, tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.568 VND, tăng 2 đồng so với phiên hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 8,1 USD/ounce tương ứng với 0,62% xuống 1.305,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,15 điểm tương ứng với 0,16% lên 93,27 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1843 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3536 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,72 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

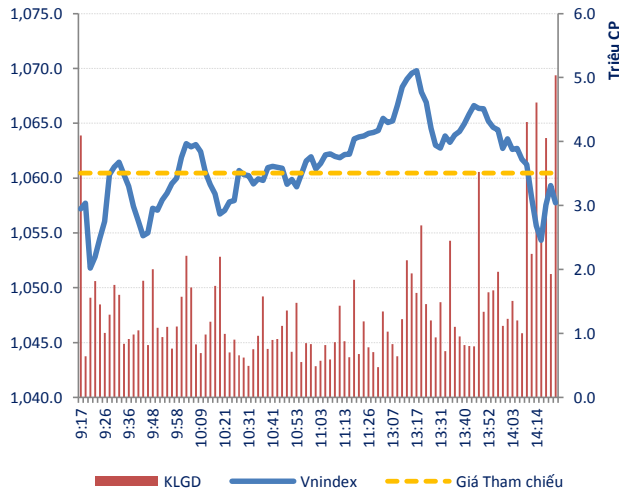
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,86 USD/thùng tương ứng với 2,69% lên 70,92 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

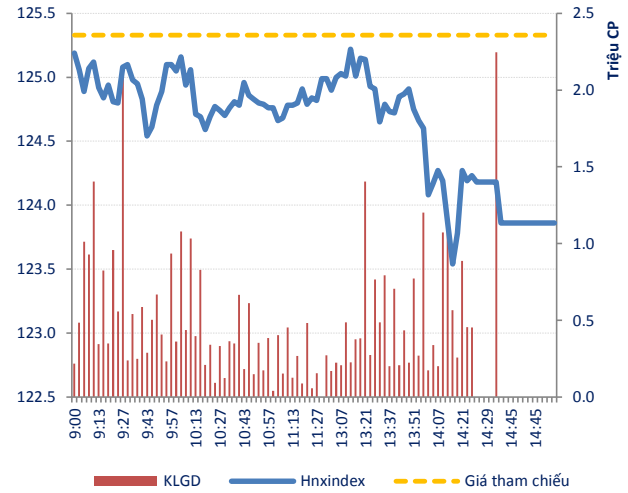
Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/5, chỉ số Dow Jones tăng 2,89 điểm tương ứng 0,01% lên 24.360,21 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 1,69 điểm tương ứng 0,02% lên 7.266,9 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 0,71 điểm tương ứng 0,03% xuống 2.671,92 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

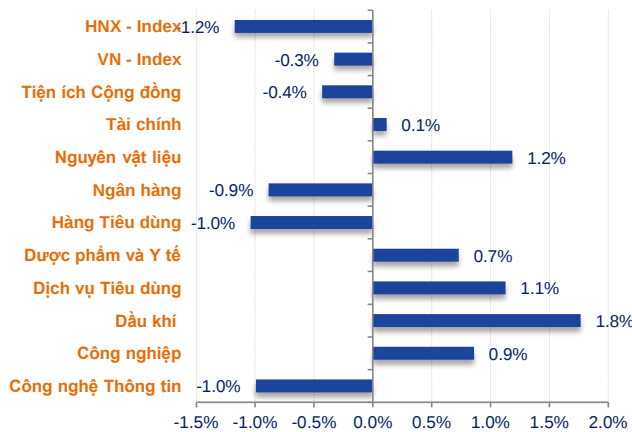
KLGD và VN-Index trong phiên



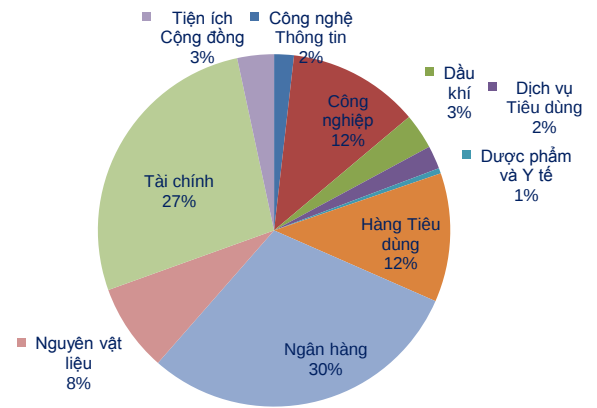
KLGD và HNX-Index trong phiên



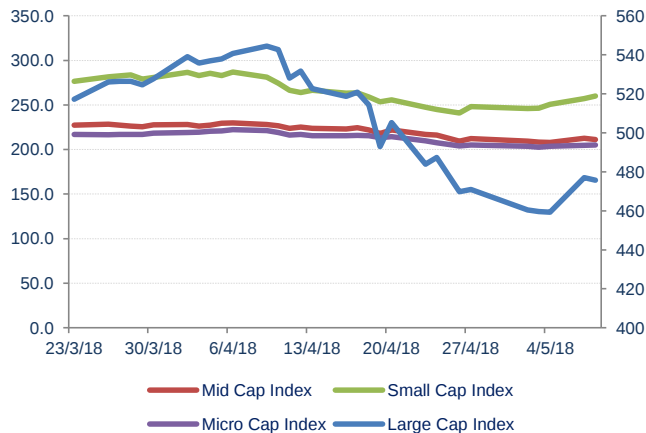
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



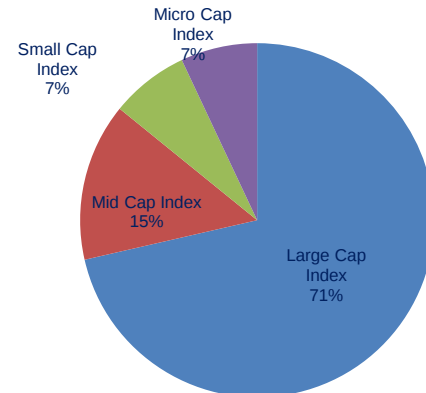
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	258,540	VCB	1,047,840
2	HAG	201,130	HSG	927,400
3	E1VFN30	174,330	VIC	789,480
4	VJC	171,310	CII	558,730
5	TDC	165,290	NT2	448,760

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	APS	145,700	VGC	1,650,100
2	CIA	24,600	PVS	916,600
3	HHG	20,000	PVX	150,200
4	TTZ	19,000	PLC	27,100
5	VMC	16,500	NDN	24,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VCB	61.00	59.50	↓	-2.46%	10,356,688
NVL	56.70	56.60	↓	-0.18%	7,917,684
VPB	54.50	53.10	↓	-2.57%	7,620,970
ASM	14.25	14.00	↓	-1.75%	5,450,010
SSI	35.80	35.80	→	0.00%	4,540,570

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	11.00	10.90	↓	-0.91%	5,276,856
DST	4.90	5.30	↑	8.16%	4,741,900
PVS	18.00	18.70	↑	3.89%	4,369,720
PVX	2.00	1.90	↓	-5.00%	4,061,950
ACB	45.40	44.40	↓	-2.20%	2,964,486

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	31.60	33.80	2.20	↑ 6.96%
TCO	9.77	10.45	0.68	↑ 6.96%
SMA	13.70	14.65	0.95	↑ 6.93%
MCP	31.00	33.15	2.15	↑ 6.94%
UDC	2.90	3.10	0.20	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
DPC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
ARM	37.00	40.70	3.70	↑ 10.00%
TV3	35.30	38.80	3.50	↑ 9.92%
STP	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	45.00	41.85	-3.15	↓ -7.00%
VND	27.30	25.40	-1.90	↓ -6.96%
NAV	5.75	5.35	-0.40	↓ -6.96%
LAF	8.49	7.90	-0.59	↓ -6.95%
PNC	19.70	18.35	-1.35	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LUT	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
DHP	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
CPC	41.50	37.50	-4.00	↓ -9.64%
SCI	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%
VGP	20.00	18.10	-1.90	↓ -9.50%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	10,356,688	19.2%	2,887	20.6	3.8
NVL	7,917,684	3250.0%	2,115	26.8	3.8
VPB	7,620,970	25.8%	4,671	11.4	2.5
ASM	5,450,010	19.9%	2,726	5.1	1.1
SSI	4,540,570	14.5%	2,607	13.7	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,276,856	11.8%	1,409	7.7	0.9
DST	4,741,900	6.1%	633	8.4	0.5
PVS	4,369,720	6.6%	1,787	10.5	0.8
PVX	4,061,950	-12.5%	(855)	-	0.9
ACB	2,964,486	17.5%	2,568	17.3	2.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIX	↑ 7.0%	10.7%	2,783	12.1	1.4
TCO	↑ 7.0%	7.7%	914	11.4	0.9
SMA	↑ 6.9%	19.5%	2,356	6.2	1.1
MCP	↑ 6.9%	9.4%	1,288	25.7	2.4
UDC	↑ 6.9%	1.3%	156	19.9	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 12.5%	-5.2%	(536)	-	0.1
DPC	↑ 10.0%	12.0%	2,106	7.8	0.9
ARM	↑ 10.0%	22.0%	3,222	12.6	2.6
TV3	↑ 9.9%	14.3%	1,618	24.0	3.4
STP	↑ 9.9%	2.7%	500	15.6	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	258,540	20.8%	3,047	11.3	2.6
HAG	201,130	3.9%	791	6.6	0.4
1VFVN3	174,330	N/A	N/A	N/A	N/A
VJC	171,310	59.3%	12,201	15.9	7.6
TDC	165,290	13.0%	1,503	6.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	145,700	3.5%	336	10.4	0.4
CIA	24,600	26.0%	5,933	5.7	1.2
HHG	20,000	8.2%	995	4.5	0.4
TTZ	19,000	-0.4%	(42)	-	0.5
VMC	16,500	80.2%	24,528	2.1	2.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	324,174	8.4%	1,620	75.9	9.8
VNM	268,484	40.7%	6,935	26.7	10.4
VCB	214,067	19.2%	2,887	20.6	3.8
GAS	205,750	23.3%	5,231	20.6	4.7
SAB	150,060	31.6%	7,527	31.1	10.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	48,151	17.5%	2,568	17.3	2.7
VCS	19,168	52.9%	7,275	16.5	4.0
SHB	13,114	11.8%	1,409	7.7	0.9
VGC	10,805	8.4%	1,356	17.8	1.7
PVS	8,353	6.6%	1,787	10.5	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1.92	12.4%	2,103	14.3	1.7
GAS	1.82	23.3%	5,231	20.6	4.7
KSA	1.65	1.2%	131	4.4	0.1
BVH	1.55	11.1%	2,364	39.8	4.5
PLP	1.52	33.1%	3,448	3.9	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2.46	6.6%	1,787	10.5	0.8
KTS	2.43	5.7%	1,662	16.8	0.9
ARM	2.23	22.0%	3,222	12.6	2.6
VCG	1.90	17.6%	3,047	5.9	1.2
L14	1.67	47.1%	7,874	5.8	2.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
